

Bản án số: 06/2025/HS-PT

Ngày 03 - 01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Bà Đỗ Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 438/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Quốc T do có kháng cáo của bị hại là ông Ngô Chiếm L và bà Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 438/2024 /HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Quốc T**, sinh ngày 09/01/1978, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX Ngõ XX, VT, phường B, quận TH, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: XX.X Ruby X, Chung cư SGP, số XX NHC, Phường XX, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kiến trúc sư; Con ông HS và bà KTS; Bị cáo có vợ (đã ly hôn và có 03 con, con lớn nhất sinh 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại có kháng cáo gồm:

1. Ông Ngô Chiếm L, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Căn hộ XX.XX, chung cư AK, Khu phố X, phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí

Minh; Nơi cư trú hiện nay: Căn hộ XX.XX, chung cư AK, Khu phố X, phường XX, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Số XXX đường NBT, Phường XX, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Căn hộ XX.XX, chung cư AK, Khu phố X, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (ông L, bà T):

- Ông Trần Nghiêm Công Minh - Luật sư Công ty luật TNHH Một thành viên Thanh Niên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Ông Nguyễn Tự Ba - Luật sư Công ty luật TNHH Một thành viên Thanh Niên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Đoàn Thanh Diệu - Luật sư Công ty Luật TNHH An Lạc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc T trước đây là Trưởng ban Quản lý chung cư AK, Khu phố X, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2025. Ngày 22/02/2023 Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thủ Đức ban hành văn bản số 84/UBND Về việc tạm ngưng chức vụ Trưởng ban quản trị chung cư An Khánh nhiệm kỳ 2022 – 2025 đối với Hồ Quốc T.

Tối ngày 09/11/2023 Hồ Quốc T cùng một số cư dân chung cư AK ngồi nhậu cùng nhau. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/11/2023, bị cáo thấy xe ô tô hiệu Mazda 2, biển số 51G-XXX.XX của bà Nguyễn Thị T và xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-XXX.XX của ông Ngô Chiếm L là cư dân tại căn hộ XX.XX đang đậu trong bãi giữ xe nên T hỏi anh Võ Minh T (nhân viên bảo vệ) sao cho 02 xe ô tô của anh L, chị T đỗ ở đây. Tức giận vì cho rằng anh L, chị T còn nợ phí quản lý chung cư, phí bảo trì và phí gửi xe, hiện đã bị ngừng cung cấp dịch vụ, sẵn hơi men do sử dụng rượu bia, không kiềm chế được bị cáo dùng chiếc vape (dụng cụ hút thuốc lá điện tử) đập mạnh 02 lần vào nắp capo xe Mazda 2 làm móp nắp capo, lúc này nhân viên bảo vệ nghe tiếng động có đi lại kiểm tra thì bị cáo nói không có gì rồi bị cáo bỏ đi nhậu tiếp. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo quay lại bãi giữ xe thì thấy 02 xe ô tô vẫn ở chỗ cũ, bị cáo tức giận đi vòng ra phía sau xe ô tô Mazda 2, dùng tay phải cầm chiếc vape hút thuốc đập 5-6 lần vào 02 đèn xi nhan phía sau (bên phải và bên trái) làm bể 02 đèn xi nhan phía sau của xe ô tô biển số 51G-XXX.XX, tiếp đó bị cáo đập 02 cái làm bể đèn xi nhan phía sau bên trái xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-XXX.XX đang đậu kế bên xe Mazda 2. Sau khi đập đèn xe, bị cáo dọn dẹp các mảnh vỡ rồi đi về nhà. Ngày 10/11/2023, Công ty bảo vệ LV đã ủy quyền cho anh Lê Hoàng T (tổ trưởng bảo vệ) đến Công an phường An Phú trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 03-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thủ Đức xác định.

+ Thiệt hại xe ô tô Mazda 2, biển số 51G-XXX.XX là 8.236.080 đồng;

+ Thiệt hại xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 51F-XXX.XX là 6.186.240 đồng;

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 14.422.320 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ Xe ô tô biển số 51G-XXX.XX và xe ô tô biển số 51F-XXX.XX; 01 đầu ghi của bãi giữ xe (nhưng không có clip ghi nhận sự việc), Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả chủ sở hữu;

+ 01 cái vape hút thuốc (không thu hồi được).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 438/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Quốc T cho Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hồ Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Quốc T có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Chiếm L số tiền 72.166.240 đồng. Bị cáo Hồ Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 74.236.080 đồng. Bị cáo phải trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của bị hại là ông Ngô Chiếm L, ngày 11/9/2024 nhận đơn kháng cáo của bị hại là bà Nguyễn Thị T. Nội dung kháng cáo: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng thời gian hình phạt tù, tuyên bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cho hưởng án treo; Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo khắc phục hậu quả thực hiện một lần toàn bộ số tiền mà bị cáo bị hại đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 30/12/2024 bị cáo nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là: 146.422.320 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Ngô Chiếm L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Vì ông Ngô Chiếm L và bà Nguyễn Thị T gửi xe có thu phí nên trách nhiệm bồi thường cho ông L và bà T thuộc Ban quản trị chung cư và Công ty Bảo vệ LV. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị hại trong vụ án là ông L và bà T là không đúng. Trong biên bản nghị án ghi tội danh là “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c Khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Do Viện kiểm sát đề nghị hủy án nên không xem xét kháng cáo của bị hại.

Bài bảo vệ của luật sư Nguyễn Tự Ba thể hiện: Xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xem xét không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo và buộc bị cáo khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Việc bồi thường phải được thực hiện ngay lập tức một lần toàn bộ số tiền bị cáo và bị hại đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm khi bản án phúc thẩm có hiệu lực.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại luật sư Phạm Đoàn Thanh Diệt trình bày:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T không phải là thành viên của Ban quản trị của chung cư. Từ tháng 6 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 bị hại ông Ngô Chiếm L chủ sử dụng căn hộ XXX chung cư AK đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí quản lý chung cư.

Không đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc xác định ông Ngô Chiếm L và bà Nguyễn Thị T không phải là bị hại, vì bị cáo là người trực tiếp gây thiệt hại về tài sản cho ông L và bà T. Khi phạm tội, bị cáo không phải là thành viên Ban quản trị, động cơ phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án mà không phải hủy bản án.

Bị cáo đã 02 lần phạm tội ở hai thời điểm khác nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với các bị hại về khoản tiền do ông L yêu cầu: 72.186.240 đồng và bà T yêu cầu: 74.236.080 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại luật sư Trần Nghiêm Công Minh không trình bày bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; hiện nay đang nuôi con nhỏ, phụ chị gái chi phí để nuôi dưỡng cha mẹ, cha mẹ bị cáo có nhiều đóng góp cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Việc điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Bị cáo Hồ Quốc T biết 02 chiếc xe ô tô Mazda 2, biển số 51G-XXX.XX và xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 51F-XXX.XX là của bà Phạm Thị T và ông Hồ Chiếm L ở tại căn hộ XX.XX. Vì cho rằng ông L, bà T chưa nộp phí chung cư và phí đậu xe, đã có văn bản ngừng cung cấp dịch vụ đối với căn hộ trên nên bị cáo bức tức với ông L, bà T, do đó đã có hành vi dùng vape hút thuốc lá điện tử đập vào xe, làm hư hỏng 02 chiếc xe trên. Ý thức của bị cáo là cố ý gây thiệt hại trực tiếp về tài sản cho bà T và ông L, không có ý thức gây thiệt hại về tài sản cho Ban quản trị chung cư hay Công ty TNHH Bảo vệ LV nên bản án sơ thẩm xác định bà Phạm Thị T và ông Hồ Chiếm L là bị hại trong vụ án là đúng quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự. Bà Nguyễn Thị T, ông Hồ Chiếm L; không yêu cầu Ban quản trị Chung cư AK, Công ty bảo vệ LV bồi thường thiệt hại. Ban quản trị chung cư AK, Công ty bảo vệ LV không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không đưa các tổ chức trên tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận chính là người làm hư hỏng 02 xe ô tô của bị hại, bị cáo khai:

Sau khi sử dụng đồ uống có cồn, bị cáo tức giận do căn hộ XX.XX bị từ chối dịch vụ giữ xe, ban quản lý chung cư đã đặt vật cản tại nơi đỗ nhưng chủ căn hộ vẫn di chuyển vật cản và đỗ xe nên bị cáo đã đập vào xe ô tô của ông L bà T gây hư hỏng cho 02 xe ô tô. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như lời khai của anh Võ Minh T, anh Lê Hoàng T, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện và các bản ảnh đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Thiệt hại về tài sản bị cáo gây ra là 14.422.320 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Quốc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ

luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại:

[3.1] Đối với kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội : Lần đầu vào khoảng 22 giờ 30 ngày 09/11/2023 bị cáo Hồ Quốc T có hành vi đập vào nắp capo xe Mazda 2 làm móp nắp capo. Theo Kết luận định giá tài sản số 03-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Vỏ móp nắp capo giá 1.983.300 đồng, sơn nắp capo 1.550.000 đồng. Thiệt hại về tài sản đối với hành vi thực hiện lần đầu trị giá trên 2.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Lần thứ hai vào khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo quay lại dùng tay phải cầm chiếc vape hút thuốc đập 5-6 lần vào 02 đèn xi nhan phía sau (bên phải và bên trái) làm bể 02 đèn xi nhan phía sau của xe ô tô Mazda2, tiếp đó Trung đập 02 cái làm bể đèn xi nhan phía sau bên trái xe ô tô hiệu Toyota Fortuner. Theo kết luận định giá tài sản số 03-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Đèn xi nhan sau xe ô tô Mazda 2 giá 3.522.7000 đồng, cụm đèn xi nhan bên hông xe Fotuner 2.739.700 đồng, cụm đèn xi nhan cốp sau 2.538.300 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại (chưa kể tiền công sửa và thuế VAT) đã trên trên 2.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hai lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cách nhau một khoảng thời gian nhất định nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Vì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Do vậy, kháng cáo của bị hại đối với bản án sơ thẩm về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại tại Cơ quan thi hành án dân sự; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện cho hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng

xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nội dung này của bị hại.

[3.3] Đối với kháng cáo buộc bị cáo khắc phục hậu quả thực hiện một lần toàn bộ số tiền mà bị cáo bị hại đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 146.422.320 đồng (gồm tiền xe bị hư hỏng và tiền bị hại thuê xe để đi làm trong thời gian bị giữ xe và đợi sửa xe); trong đó, bồi thường cho ông Hồ Chiêm L 72.166.240 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 74.236.080 đồng. Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền nêu trên theo biên lai số 0069632 ngày 30/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

[4] Hành vi của bị cáo đã được chứng minh rõ ràng trong vụ án, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bị cáo đã nộp tiền bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không hủy án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 438/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Quốc T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách là 01 năm (một) 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Quốc T cho Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hồ Quốc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo Hồ Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hồ Chiêm L số tiền 72.166.240 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 74.236.080 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 146.422.320 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai số 0069632 ngày 30/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chuyển thành khoản bồi thường cho ông L và bà T.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền